# V. Speaking (trang 116, 117)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 116, 117 Unit 9 V. Speaking - Global success**  
**1 (trang 116-117 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Circle the letter A, B, C, or D to complete each of the following exchanges. Then practise reading them. (Khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để hoàn thành mỗi trao đổi sau đây. Sau đó thực hành đọc chúng.)  
**A.**  
Career adviser: You all know that the job market is very competitive, so besides technical knowledge, you need to develop soft skills.  
Tom: Oh, I'm not sure what 'soft skills' include. (1) this term for me?  
Career adviser: Well, (2) these are personal qualities such as teamwork, communication skills, and emotional intelligence that will enable you to work well with other people.  
Tom: I see. Thank you very much.  
Career adviser: You're welcome.  
1.  
A. Could you explain  
B. Do you know  
C. What do you explain  
D. Do you want to explain  
2.  
A. I'm not sure know  
B. I don't really understand  
C. to put it another way  
D. in order to understand  
**B.**  
Lan: Nam, have you written your CV for the job you saw on the school notice board?  
Nam: Well, I haven't finished it yet. I'm still confused about the Work experience section. (3) what it should include?  
Lan: Well, it should include any work-related experience, (4) any jobs you have done that are relevant to the position you want to apply for.  
Nam: Oh, I understand now. Thank you.  
3.  
A. Do you explain  
B. Would you like  
C. Who can clarify  
D. Can you clarify  
4.  
A. by the way  
B. in other words  
C. to some extent  
D. in short  
**C.**  
Career adviser: In the future, many of the current jobs will become obsolete, and new jobs will be created.  
Khoa: Oh, really? I don't really understand. (5)  
Career adviser: Well, (6) technology will continue to develop and many jobs will be automated. So accountants or cashiets might be replaced by robots.  
Khoa: Oh, I see. I understand now.  
5.  
A. Could you be more specific?  
B. How can this be avoided?  
C. This is impossible.  
D. I can't believe it.  
6.  
A. to put it another way  
B. in other words  
C. what mean is  
D. let me see  
**D.**  
Mr Le: It's really important for you to gain some work experience.  
Nam: Mr Le, I don't know why l need work experience in order to apply for a job. (7) that for me?  
Mr Le: (8) You know, when a position is advertised, a lot of people apply for it. If you have relevant work experience, it'll be an advantage.  
Nam: Oh, I see. Thank you.  
7.  
A. I'm not sure I understand  
B. Let me explain  
C. Could you be more specific  
D. Could you explain  
8.  
A. I'm not very clear about it.  
B. Let me clarify that.  
C. What do you mean?  
D. Why don't you understand it?  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. A  
  
  
2. C  
  
  
3. D  
  
  
4. B  
  
  
  
  
5. A  
  
  
6. C  
  
  
7. D  
  
  
8. B  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
A.  
Cố vấn nghề nghiệp: Các bạn đều biết thị trường việc làm rất cạnh tranh nên bên cạnh kiến ​​thức chuyên môn, bạn cần phát triển các kỹ năng mềm.  
Tom: Ồ, tôi không chắc “kỹ năng mềm” bao gồm những gì. Bạn có thể giải thích thuật ngữ này cho tôi?  
Cố vấn nghề nghiệp: Nói cách khác, đây là những phẩm chất cá nhân như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và trí tuệ cảm xúc sẽ giúp bạn làm việc tốt với người khác.  
Tom: Tôi hiểu rồi. Cảm ơn rất nhiều.  
Cố vấn nghề nghiệp: Không có gì.  
B.  
Lan: Nam, bạn đã viết CV cho công việc bạn thấy trên bảng thông báo của trường chưa?  
Nam: À, tôi vẫn chưa làm xong. Mình vẫn còn bối rối về phần Kinh nghiệm làm việc. Bạn có thể làm rõ những gì nó nên bao gồm?  
Lan: À, nó phải bao gồm mọi kinh nghiệm liên quan đến công việc, nói cách khác là bất kỳ công việc nào bạn đã làm có liên quan đến vị trí bạn muốn ứng tuyển.  
Nam: Ồ, giờ tôi hiểu rồi. Cảm ơn.  
C.  
Cố vấn nghề nghiệp: Trong tương lai, nhiều công việc hiện tại sẽ trở nên lỗi thời và những công việc mới sẽ được tạo ra.  
Khoa: Ồ, thật à? Tôi thực sự không hiểu. Bạn có thể đặc sắc hơn không?  
Cố vấn nghề nghiệp: Vâng, điều đó có nghĩa là công nghệ sẽ tiếp tục phát triển và nhiều công việc sẽ được tự động hóa. Vì vậy, kế toán hoặc nhân viên thu ngân có thể bị thay thế bởi robot.  
Khoa: Ồ, tôi hiểu rồi. Giờ thì tôi đã hiểu.  
D.  
Ông Lê: Việc tích lũy kinh nghiệm làm việc thực sự quan trọng đối với bạn.  
Nam: Ông Lê, tôi không biết tại sao tôi cần kinh nghiệm làm việc để xin việc. Bạn có thể giải thích điều đó cho tôi được không?  
Ông Lê: Hãy để tôi làm rõ điều đó. Bạn biết đấy, khi một vị trí được quảng cáo, sẽ có rất nhiều người ứng tuyển vào vị trí đó. Nếu bạn có kinh nghiệm làm việc liên quan sẽ là một lợi thế.  
Nam: Ồ, tôi hiểu rồi. Cảm ơn.  
  
**2 (trang 117 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Answer the following questions about your career plans. (Trả lời các câu hỏi sau đây về kế hoạch nghề nghiệp của bạn.)  
1. What are your career plans after leaving school?  
2. Why do you think this career path will be suitable for you?  
3. Who did you ask for advice before making your decision?  
4. What have you done to prepare yourself for your career path?  
5. What kind of support will you need from your parents?  
**Gợi ý:**  
1. After leaving school, I want to go to university and train to become a teacher of English. I want to teach English to school children.  
2. I believe that the job of a teacher of English is suitable for me because English is my favourite subject at school. In addition, I’m also very good at it. I want to help other children, especially the ones in disadvantaged areas, to learn English better because I know English will give them more education and work opportunities.  
3. I talked with my parents about my plans. also asked my English teacher for some advice. They all agreed that teaching English would be a good choice for me.  
4. I have read some books about the knowledge and skills that a teacher needs. Also spend a lot of time practising my spoken English and reading English books. In addition, am currently working as tutor to my cousins, helping them learn English.  
5. I think I will need financial support from my parents during my study time at university. I need to pay for accommodation, meals, and learning materials.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Kế hoạch nghề nghiệp của bạn sau khi ra trường là gì?  
- Sau khi ra trường, tôi muốn vào đại học và đào tạo để trở thành giáo viên dạy tiếng Anh. Tôi muốn dạy tiếng Anh cho trẻ em đi học.  
2. Tại sao bạn nghĩ con đường sự nghiệp này sẽ phù hợp với mình?  
- Tôi tin rằng công việc giáo viên tiếng Anh phù hợp với tôi vì tiếng Anh là môn học yêu thích của tôi ở trường. Ngoài ra, tôi cũng rất giỏi việc đó. Tôi muốn giúp đỡ những trẻ em khác, đặc biệt là các em ở vùng khó khăn, học tiếng Anh tốt hơn vì tôi biết tiếng Anh sẽ mang đến cho các em nhiều cơ hội học tập và việc làm hơn.  
3. Bạn đã xin lời khuyên từ ai trước khi đưa ra quyết định?  
- Tôi đã nói chuyện với bố mẹ về kế hoạch của mình. cũng đã hỏi giáo viên tiếng Anh của tôi một số lời khuyên. Họ đều đồng ý rằng dạy tiếng Anh sẽ là một lựa chọn tốt cho tôi.  
4. Bạn đã làm gì để chuẩn bị cho con đường sự nghiệp của mình?  
- Tôi đã đọc một số cuốn sách về kiến ​​thức và kỹ năng mà một giáo viên cần có. Ngoài ra, tôi cũng dành nhiều thời gian để luyện nói tiếng Anh và đọc sách tiếng Anh. Ngoài ra, hiện tôi đang làm gia sư cho anh em họ của mình, giúp họ học tiếng Anh.  
5. Bạn sẽ cần sự hỗ trợ nào từ cha mẹ?  
- Tôi nghĩ tôi sẽ cần sự hỗ trợ tài chính từ bố mẹ trong thời gian học đại học. Tôi cần phải trả tiền chỗ ở, bữa ăn và tài liệu học tập.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 110)  
II. Vocabulary (trang 110, 111, 112)  
III. Grammar (trang 112, 113, 114)  
IV. Reading (trang 114, 115, 116)  
VI. Writing (trang 117, 118)